TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **25**/2024/HS-ST
Ngày: 02/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tự

Ông Nguyễn Thế Lý

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bế Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Đoàn Mạnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên

Tại điểm thành phần: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Dũng T; sinh năm: 1969; tại: Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1 (C); và bà: Phạm Thị L (C); chưa có vợ con; (Có mặt)

Tiền án: Ngày 11/01/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh Cần Thơ xử phạt 16 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân" và tội "Chống người thi hành công vụ" (theo Bản án số 11/HSST), chưa chấp hành xong án phí bản án, chưa xóa án tích; Ngày 24/10/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội "Cướp tài sản của công dân" và tội "Gây rối trật tự công cộng" (theo Bản án số 1086/HSPT), chưa chấp

hành xong án phí bản án, chưa xóa án tích; Ngày 06/9/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh LA tuyên phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (theo Bản án số 88/HSST), tổng hợp với hình phạt của Bản án số 1086/HSPT ngày 20/10/1997, buộc chấp hành hình phạt chung là 10 năm 05 tháng 12 ngày tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2011, chưa chấp hành xong án phí bản án, chưa xóa án tích;

Tiền sự: Ngày 30/9/2020 bị Tòa án nhân dân Quận B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 29/9/2021;

Nhân thân: Ngày 25/3/2023, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/9/2023, Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên phạt Lê Dũng T 03 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 153/2023/HS-ST); bị bắt, tạm giam ngày: 31/3/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 25/3/2023, Lê Dũng T và Trịnh Thúy H đi đến xe bán xôi tại trạm xe buýt (mặt đường Nguyễn TH), giao lộ Nguyễn TH – Trần HĐ, phường Phạm N, Quận 1 thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của chị Bùi Nguyễn Thúy A. Sau đó, T và H bị anh Lê Đức D (Cán bộ Công an Quận 1) phối hợp cùng Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 bắt giữ, bàn giao cho Công an Phường Phạm N, Quận 1. Tại Công an Phường Phạm N, qua kiểm tra thu giữ trong túi quần phía sau, bên trái của T đang mặc 01 gói nylon màu vàng có chữ Burbery chứa thảo mộc khô, kiểm tra ba lô màu đen của T bên trong có 01 hộp nhựa có chữ Xyliton chứa thảo mộc khô (T khai là ma túy để sử dụng) nên anh D thu giữ vật chứng, giao cho Công an Phường Phạm N, Quận 1 chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết.

Theo bản Kết luận giám định số 2333/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 02 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Dũng T, Trịnh Thúy H và hình dấu Công an Phường Phạm N, Quận 1, bên trong có:

+ Gói 1: 01 gói nylon màu vàng có chữ Burbery chứa thảo mộc khô là ma túy, khối lượng 1,9662 gam loại ADB-BUTINACA;

+ Gói 2: 01 hộp nhựa có chữ Xyliton chứa thảo mộc khô là ma túy, khối lượng: 15,8099 gam, loại ADB-BUTINACA.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Dũng T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, xác minh tiền án, tiền sự và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Theo danh mục số 92, mục IIC, Danh mục II phụ lục đính kèm Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 thì ADB-BUTINACA là chất ma túy.

Đối với đối tượng cho T ma túy, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ

xử lý sau.

Đối với việc T và H chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của chị Bùi Nguyễn Thúy A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã tách vụ án để xử lý riêng và đã xét xử ngày 27/9/2023.

Vật chứng vụ án: 02 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Dũng T, Trịnh Thúy H và hình dấu Công an Phường Phạm N, Quận 1, bên trong có 17,7761 gam ma túy, loại ADB-BUTINACA. Qua giám định đã sử dụng hết.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSQ1 ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Dũng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Dũng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Dũng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, tình tiết tăng nặng tái phạm, và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù và tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 153/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để có mức án phù hợp cho bị cáo.

Bị cáo Lê Dũng T không tranh luận, bào chữa, bị cáo Lê Dũng T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Dũng T phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, với khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang theo kết luận giám định là 17,7761 gam ma túy, loại ADB-BUTINACA, dạng thảo mộc khô. Tuy khối lượng ma túy

không lớn nhưng bị cáo T đã bị kết án về "Tội mua bán trái phép chất ma tuý", chưa đóng án phí, chưa được xóa án. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Dũng T đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Về nhân thân của bị cáo rất xấu, nhiều lần bị xét xử chưa được xóa án, tuy nhiên tiền án trong lần xét xử gần nhất được xác định là tình tiết định tội, không làm căn cứ để định khung tăng nặng nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung. Đối với hành vi phạm tội thực hiện cùng thời điểm phạm tội trong vụ án này đã được xét xử tại Bản án số 153/2023/HSST ngày 27/9/2023 nên không xác định là tình tiết tăng nặng mà áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt phụ bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 02 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Dũng T, Trịnh Thúy H và hình dấu Công an Phường Phạm N, Quận 1, bên trong có 17,7761 gam ma túy, loại ADB-BUTINACA. Qua giám định đã sử dụng hết.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Dũng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Dũng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù,

Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù tại Bản án số 153/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí

Minh, bị cáo Lê Dũng T phải chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

Tiếp tục tạm giam Lê Dũng T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Lê Dũng T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn